

Số: 139/BC-SNgV

Hà Tĩnh, ngày 16 tháng 6 năm 2021

BÁO CÁO

Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo 9 tháng năm 2021

I. TÌNH HÌNH KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

Sở Ngoại vụ xác định công tác giải quyết tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo là một trong các nhiệm vụ trọng tâm của cơ quan nên thời gian qua, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ Đảng và Ban Giám đốc, Sở Ngoại vụ Hà Tĩnh đã triển khai, quán triệt nghiêm túc các văn bản pháp luật, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước ở Trung ương và địa phương về khiếu nại, tố cáo; lập hộp thư góp ý để cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân phản ánh ý kiến, khiếu nại, tố cáo các hành vi sai phạm, tham nhũng trong cơ quan nhằm góp phần xây dựng cơ quan ngày càng trong sạch, vững mạnh.

Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo: Trong thời gian qua, để công tác tiếp công dân được thực hiện tốt có hiệu quả, Sở Ngoại vụ đã ban hành kế hoạch hàng năm về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Tổ chức rà soát các quy định, nội quy về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và các quy định về quản lý nhà nước liên quan đến quyền, lợi ích của người dân để sửa đổi, bổ sung nội quy tiếp công dân của Sở. Thiết lập đường dây nóng gồm số điện thoại của Ban Giám đốc và Thanh tra Sở để tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong quá trình khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị đối với cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức Sở. Chỉ đạo việc bố trí phiên dịch nếu tổ chức, cá nhân đến khiếu nại, tố cáo là người nước ngoài nhằm tiếp nhận đầy đủ nội dung, kiến nghị, phản ánh...

Phòng Tiếp công dân của cơ quan đã được đảm bảo các điều kiện cần thiết để thực hiện nhiệm vụ tiếp dân. Bố trí cán bộ thuộc phòng Văn phòng - Thanh tra làm công tác tiếp công dân có đủ năng lực, phẩm chất và có khả năng hướng dẫn, giải thích, thuyết phục công dân hiểu và chấp hành đúng pháp luật để đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Công tác tiếp công dân (Biểu số 01/TCD, 02/TCD)

a. Kết quả tiếp công dân

Tổng số lượt tiếp, số người được tiếp: 0; số vụ việc (tiếp lần đầu, tiếp nhiều lần): 0; số đoàn đông người được tiếp (số đoàn, số người, tiếp lần đầu, tiếp nhiều lần): 0

b. Phân loại đơn, vụ việc qua tiếp công dân

- Phân loại theo nội dung (tổng số đơn, số vụ việc):

+ Khiếu nại;

+ Tố cáo;

- + Phản ánh, kiến nghị.
- Phân loại theo thẩm quyền giải quyết;
- + Thuộc thẩm quyền (số đơn, số vụ việc);
- + Không thuộc thẩm quyền (số đơn, số vụ việc).

2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn (Biểu số 01/XLD, 02/XLD, 03/XLD, 04/XLD)

- a) Tổng số đơn: kỳ trước chuyển sang: 0; tiếp nhận trong kỳ: 0
 - Số đơn đã xử lý/Tổng số đơn tiếp nhận: 0
 - Số đơn, số vụ việc, đủ điều kiện xử lý: 0
- b) Phân loại, xử lý đơn
 - Phân loại theo nội dung:
 - + Số đơn, số vụ việc khiếu nại: 0
 - + Số đơn, số vụ việc tố cáo: 0
 - + Số đơn, số vụ việc kiến nghị, phản ánh: 0
 - Phân loại theo tình trạng giải quyết
 - + Số đơn, số vụ việc đã giải quyết: 0
 - + Số đơn, số vụ việc đang giải quyết: 0
 - + Số đơn, số vụ việc chưa giải quyết: 0
- c) Kết quả xử lý đơn
 - Số đơn, số vụ việc thuộc thẩm quyền: 0
 - Số đơn, số vụ việc không thuộc thẩm quyền: 0

3. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền (Biểu số 01/KQGQ, 02/KQGQ, 03/KQGQ, 04/KQGQ)

- a) Kết quả giải quyết khiếu nại (Biểu số 01/KQGQ, 02/KQGQ)
 - Tổng số đơn, số vụ việc đã giải quyết/tổng số đơn, số vụ việc phải giải quyết; tỷ lệ giải quyết: 0
 - Tổng hợp quyết định giải quyết khiếu nại đã thu hồi cho Nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân, kiến nghị xử lý trách nhiệm, chuyển cơ quan điều tra: 0
 - Phân tích kết quả giải quyết đối với các vụ việc khiếu nại lần đầu, lần 2, việc chấp hành thời hạn giải quyết khiếu nại: 0
 - Kết quả thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại: 0
- b) Kết quả giải quyết tố cáo (03/KQGQ, 04/KQGQ)
 - Tổng số đơn, số vụ việc đã giải quyết/tổng số đơn, 50 vụ việc phải giải quyết; tỷ lệ giải quyết: 0
 - Tổng hợp kết luận nội dung tố cáo đã thu hồi cho Nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân, kiến nghị xử lý trách nhiệm: 0
 - Phân tích kết quả giải quyết đối với các vụ việc tố cáo lần đầu, tố cáo tiếp, việc chấp hành thời hạn giải quyết tố cáo: 0
 - Kết quả thực hiện kết luận nội dung tố cáo: 0
- c) Kết quả giải quyết kiến nghị, phản ánh (nếu có): 0

4. Bảo vệ người tố cáo (nếu có)

Tổng số người được bảo vệ (người tố cáo, thân nhân của người tố cáo): 0

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

Trong thời gian qua, công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của Sở Ngoại vụ đã được chú trọng; Sở đã duy trì lịch tiếp công dân của Lãnh đạo theo

định kỳ và bố trí cán bộ làm công tác tiếp dân, giải quyết KNTC thường xuyên theo quy định nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho công dân đến khiếu nại, tố cáo. Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại tố cáo của công dân được thực hiện đúng quy định của pháp luật, góp phần bảo vệ công dân thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo, đảm bảo lợi ích hợp pháp, chính đáng của công dân. Tuy nhiên, bên cạnh đó cán bộ tiếp dân của Sở còn thực hiện nhiệm vụ kiêm nhiệm nên còn hạn chế về nghiệp vụ; chưa tích lũy được kinh nghiệm xử lý do không có đơn thư khiếu nại, tố cáo trong thời gian qua.

IV. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

Với sự chỉ đạo sát sao của Chi bộ, Cấp ủy và Ban Giám đốc Sở cùng sự phối hợp của Ban Chấp hành Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Ban Thanh tra nhân dân và các phòng chuyên môn nên thời gian tới dự đoán tại Sở Ngoại vụ không phát sinh khiếu kiện, khiếu nại, tố cáo; không có vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài.

V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ QUÝ IV NĂM 2021

1. Tiếp tục triển khai, thực hiện các chủ trương, chính sách, các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, nhất là Luật Tố cáo năm 2018, Luật Khiếu nại, Luật Tiếp công dân, các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật, các Thông tư quy định và hướng dẫn thực hiện công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo; Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 18/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh và nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 05/8/2019 của UBND tỉnh về tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; Quy định số 11-QĐ/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị quy định về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân.

2. Tiếp tục hoàn thiện tổ chức, bộ máy tiếp công dân; tổ chức, nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, xử lý, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo. Thực hiện đúng quy định công tác tiếp công dân và tham mưu cho Giám đốc Sở về công tác xử lý, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền và chế độ tiếp dân định kỳ của Lãnh đạo Sở.

3. Xác định rõ thẩm quyền giải quyết đơn, tránh tình trạng đơn chuyển đi chuyển lại nhiều lần. Tập trung giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền đúng thời hạn và quy định của pháp luật. Bố trí công chức có trách nhiệm và am hiểu pháp luật thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; tích cực ứng dụng hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo.

4. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về khiếu nại, tố cáo. Đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện pháp luật về tiếp dân, giải quyết khiếu nại tố cáo.

5. Tổng hợp báo cáo tình hình tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đúng quy định.

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Để công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong thời gian tới được thực hiện tốt hơn; Sở Ngoại vụ đề xuất một số ý kiến như sau:

1. Tiếp tục nâng cao trách nhiệm người đứng đầu nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo.

2. Các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân đã có kết luận, trả lời cuối cùng của cơ quan có thẩm quyền thì khẳng định không tiếp và đề nghị cấp trên không ban hành văn bản giao địa phương trả lời; đồng thời cấp trên cũng không tiếp

3. Tập trung chỉ đạo thực hiện những giải pháp chấn chỉnh những hạn chế, yếu kém trong công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực thường phát sinh khiếu nại, tố cáo, nhất là lĩnh vực đất đai, khai thác khoáng sản, môi trường, thực hiện chính sách an sinh xã hội.

4. Có chính sách động viên khen thưởng kịp thời những tập thể, cá nhân có thành tích tốt trong giải quyết khiếu nại, tố cáo; hoạt động giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân; kiên quyết xử lý những cán bộ, công chức có hành vi né tránh, đùn đẩy trách nhiệm trong giải quyết khiếu nại, tố cáo.

5. Chú trọng việc tổ chức thi hành các quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật; trang bị phần mềm quản lý đơn thư khiếu nại, tố cáo theo một mẫu chung.

Trên đây là báo cáo tình hình, kết quả tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo 9 tháng năm 2021 của Sở Ngoại vụ./.

Nơi nhận:

- Ban Nội chính;
- Thanh tra tỉnh;
- Ban Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, VPTTr.

GIÁM ĐỐC

Thái Phúc Sơn

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN THƯỜNG XUYÊN, ĐỊNH KỲ VÀ ĐỘT XUẤT

Số liệu tính từ ngày 15/12/2020 đến ngày 14/9/2021

(Kèm theo Báo cáo số: 139/BC-SNgV ngày 16/9/2021 của Sở Ngoại vụ)

Đơn vị	Tổng số lượt tiếp	Tổng số người được tiếp	Tổng số vụ việc tiếp	Tiếp thường xuyên										Tiếp định kỳ và đột xuất của Thủ trưởng																
				Số lượt tiếp	Số người được tiếp	Số vụ việc		Trong đó đoàn đồng người						Thủ trưởng tiếp										Ủy quyền tiếp						
						Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần	Số đoàn được tiếp	Số người được tiếp	Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần	Số kỳ tiếp	Số lượt tiếp	Số người được tiếp	Số vụ việc		Trong đó đoàn đồng người						Số kỳ tiếp	Số lượt tiếp	Số người được tiếp	Số vụ việc		Trong đó đoàn đồng người		
															Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần	Số đoàn được tiếp	Số người được tiếp	Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần	Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần				Số đoàn được tiếp	Số người được tiếp	Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần	Tiếp lần đầu
MS	$1=4+13+2$ 2	$2=5+14+2$ 3	$3=6+7+15$ $+ 16 + 24$ $+25$	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	
	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Tổng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		

TỔNG HỢP KẾT QUẢ PHÂN LOẠI, XỬ LÝ ĐƠN QUA TIẾP CÔNG DÂN

Số liệu tính từ ngày 15/12/2020 đến ngày 14/9/2021

(Kèm theo Báo cáo số: 139/BC-SNgV ngày 16/9/2021 của Sở Ngoại vụ)

Đơn vị	Tổng số đơn nhận được qua tiếp công dân	Tổng số vụ việc được tiếp	Phân loại theo nội dung						Phân loại theo thẩm quyền							Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn	Ghi chú		
			Khiếu nại		Tố cáo		Phản ánh, kiến nghị		Thuộc thẩm quyền		Không thuộc thẩm quyền								
			Số đơn	Số vụ việc	Số đơn	Số vụ việc	Số đơn	Số vụ việc	Số đơn	Số vụ việc	Số đơn	Số vụ việc	Số đơn	Số vụ việc					
														Tổng	Hướng dẫn			Chuyển đơn	Đơn đốc giải quyết
<i>MS</i>	$1=3+5+7=9+11$	$2=4+6+8=10+12$	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17		
	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0			
Tổng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0			

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN
 Số liệu tính từ ngày 15/12/2020 đến ngày 14/9/2021
 (Kèm theo Báo cáo số: 139/BC-SNgV ngày 16/9/2021 của Sở Ngoại vụ)

Đơn vị	Tổng số đơn	Kỳ trước chuyển sang			Tiếp nhận trong kỳ			Số đơn đã xử lý	Đủ điều kiện xử lý		Phân loại đơn theo nội dung			Phân loại đơn theo tình trạng giải quyết		Kết quả xử lý đơn								Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn		
		Đơn có nhiệm vụ người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn khác	Đơn có nhiệm vụ người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn khác		Số đơn	Số vụ việc	Khiếu nại	Tố cáo	Kiến nghị, phản ánh	Đã giải quyết		Đơn giải quyết	Chưa giải quyết	Đơn thuộc thẩm quyền				Đơn không thuộc thẩm quyền				
														Lần đầu	Nhiều lần			Tổng số	Khiếu nại	Tố cáo	Kiến nghị, phản ánh	Tổng số	Hướng dẫn		Chuyển đơn	Đơn đốc giải quyết
MS	$1=2+3+\dots+7$	2	3	4	5	6	7	8	$9=11+12+13$ $=14+15+16+17$ $7=18+22$	10	11	12	13	14	15	16	17	$18=19+20+21$	19	20	21	$22=23+24+25$	23	24	25	26
	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN KHIẾU NẠI

Số liệu tính từ ngày 15/12/2020 đến ngày 14/9/2021

(Kèm theo Báo cáo số: 139/BC-SNgV ngày 16/9/2021 của Sở Ngoại vụ)

Đơn vị	Tổng số đơn	Đơn kỳ trước chuyển sang		Đơn tiếp nhận đơn trong kỳ		Đơn đã xử lý			Đủ điều kiện xử lý	Phân loại vụ việc theo nội dung							Phân loại vụ việc theo tình trạng giải quyết				Kết quả xử lý						Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn			
		Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn có một người đứng tên	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn có một người đứng tên	Đơn kỳ trước chuyển sang	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Số đơn		Số vụ việc	Lĩnh vực hành chính				Lĩnh vực Đảng, đoàn thể	Lĩnh vực khác	Đã giải quyết			Đơn giải quyết	Chưa giải quyết	Vụ việc thuộc thẩm quyền			Vụ việc không thuộc thẩm quyền					
											Tổng	Chế độ, chính sách	Đất đai, nhà cửa	Khác			Lĩnh vực tư pháp	Lĩnh vực Dân, đoàn thể	Lĩnh vực khác			Là đơn	Là đơn 2	Đã có bản án của tòa	Tổng	Là đơn		Là đơn 2	Tổng	Hướng dẫn
MS	$1=2+...+5$	2	3	4	5	$6=7+8$	7	8	9	$10=11+15+16+17=18+...+22=23+26$	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	$23=24+25$	24	25	$26=27+28+29$	27	28	29	30
	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN TỐ CÁO

Số liệu tính từ ngày 15/12/2020 đến ngày 14/9/2021

(Kèm theo Báo cáo số: 139/BC-SNgV ngày 16/9/2021 của Sở Ngoại vụ)

Đơn vị	Tổng số đơn	Đơn kỳ trước chuyển sang			Đơn tiếp nhận đơn trong kỳ			Đơn đã xử lý			Đủ điều kiện xử lý		Phân loại vụ việc theo nội dung							Phân loại vụ việc theo tình trạng giải quyết				Kết quả xử lý					Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn				
		Đơn có khiếu nại đúng tên	Đơn một người đúng tên	Đơn khác	Đơn có khiếu nại đúng tên	Đơn một người đúng tên	Đơn khác	Tổng	Đơn kỳ trước chuyển sang	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Số đơn	Số vụ việc	Lĩnh vực hành chính				Tham nhũng	Lĩnh vực Tư pháp	Lĩnh vực Đoàn, đội, n thể	Lĩnh vực khác	Chưa giải quyết, trong hạn	Đang giải quyết	Tố cáo tiếp		Vụ việc thuộc thẩm quyền			Vụ việc không thuộc thẩm quyền					
													Tổng cộng	Chế độ, chính sách	Đất đai, nhà ở, công vụ	Công chức, công vụ							Khác	Quá thời hạn chưa giải quyết	Đã có kết luận giải quyết	Tổng số	Tố cáo là n đầu	Tố cáo tiếp		Tổng số	Hướng dẫn	Chuyển đơn	Đơn đốc giải quyết
MS	$1=2+\dots+7$	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	$12=13+1$ $8+\dots+2$ $1=22+\dots+25$ $=26+29$	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26 = 27+28	27	28	29=30+31+32	30	31	32	33
	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN KIẾN NGHỊ, PHẢN ÁNH

Số liệu tính từ ngày 15/12/2020 đến ngày 14/9/2021

(Kèm theo Báo cáo số: 139/BC-SNgV ngày 16/9/2021 của Sở Ngoại vụ)

Đơn vị	Tổng số đơn	Đơn kỳ trước chuyển sang			Đơn tiếp nhận đơn trong kỳ			Đã xử lý trong kỳ			Đủ điều kiện xử lý		Phân loại vụ việc theo nội dung				Phân loại vụ việc theo tình trạng giải quyết			Kết quả xử lý			Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn			
		Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn khác	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn khác	Tổng số	Đơn kỳ trước chuyển sang	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Số đơn	Số vụ việc	Chế độ, chính sách	Đất đai	Tur pháp	Khác	Đã được giải quyết	Đang giải quyết	Chưa được giải quyết	Vụ việc thuộc thẩm quyền	Vụ việc không thuộc thẩm quyền					
																					Tổng số	Chuyển đơn		Đơn độc giải quyết		
MS	$1=2+..+7$	2	3	4	5	6	7	$8=9+10$	9	10	11	$12=13+..+16=17+..+19=20+21$	13	14	15	16	17	18	19	20	$21=22+23$	22	23	24		
	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Tổng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THUỘC THẨM QUYỀN

Số liệu tính từ ngày 15/12/2020 đến ngày 14/9/2021

(Kèm theo Báo cáo số: 139/BC-SNgV ngày 16/9/2021 của Sở Ngoại vụ)

Đơn vị	Đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền			Tổng số vụ việc khiếu nại thuộc thẩm quyền	Kết quả giải quyết															Phân tích kết quả giải quyết (vụ việc)						
	Tổng số	Kỳ trước chuyển sang	Tiếp nhận trong kỳ		Đã giải quyết		Kiến nghị thu hồi cho NN		Trả lại cho tổ chức, cá nhân						Kiến nghị xử lý hành chính		Chuyển cơ quan điều tra			Giải quyết lần đầu		Giải quyết lần 2		Chấp hành thời hạn giải quyết		
					Số vụ việc giải quyết bằng QĐ hành chính	Số vụ việc rút đơn thông qua giải thích, thuyết phục	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tổ chức		Cá nhân		Số tổ chức được trả lại quyền lợi	Số cá nhân được trả lại quyền lợi	Tổng số người bị kiến nghị xử lý	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Số vụ	Tổng số người	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Khiếu nại đúng	Khiếu nại sai	Khiếu nại đúng một phần	Công nhận QĐ g/q lần đầu	Hủy, sửa QĐ g/q lần đầu	Đúng quy định	Không đúng quy định
									Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)														
MS	1=2+3	2	3	4	5=20+...+24	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26
	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI

Số liệu tính từ ngày 15/12/2020 đến ngày 14/9/2021

(Kèm theo Báo cáo số: 139/BC-SNgV ngày 16/9/2021 của Sở Ngoại vụ)

Đơn vị	Tổng số quyết định phải thực hiện trong kỳ	Số quyết định đã thực hiện xong	Thu hồi cho nhà nước				Trả lại cho tổ chức, cá nhân								Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố		
			Phải thu		Đã thu		Phải trả				Đã trả				Tổng số người bị xử lý	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Số vụ	Số người	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức
			Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tổ chức		Cá nhân		Tổ chức		Cá nhân						
							Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)					
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT TỐ CÁO THUỘC THẨM QUYỀN

Số liệu tính từ ngày 15/12/2020 đến ngày 14/9/2021

(Kèm theo Báo cáo số: 139/BC-SNgV ngày 16/9/2021 của Sở Ngoại vụ)

Đơn vị	Đơn tố cáo thuộc thẩm quyền			Tổng số vụ việc tố cáo thuộc thẩm quyền	Trọng số vụ việc tố cáo tiếp	Kết quả giải quyết																Phân tích kết quả giải quyết (vụ việc)						Chấp hành thời hạn giải quyết				
	Tổng số	Kỳ trước chuyển sang	Tiếp nhận trong kỳ			Đã giải quyết						Kiến nghị thu hồi cho NN		Trả lại cho tổ chức, cá nhân				Số tố chức được trả lại quyền lợi	Số cá nhân trả lại quyền lợi	Kiến nghị xử lý hành chính		Chuyển cơ quan điều tra		Tố cáo đúng	Trọng số tố cáo tiếp đúng	Tố cáo sai	Trọng số tố cáo tiếp sai	Tố cáo có đúng, có sai	Trọng số tố cáo tiếp có, có sai	Đúng quy định	Không đúng quy định	
						Tổng số	Số vụ việc lần đầu	Số vụ việc tố cáo tiếp	Số vụ việc rút toàn bộ nội dung tố cáo	Số vụ việc đình chỉ không do rút tố cáo	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tổ chức	Cá nhân	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tiền (Trđ)			Đất (m ²)	Số người bị kiến nghị xử lý	Trọng số cán bộ, công chức, viên chức	Số đối tượng									Trọng số cán bộ, công chức, viên chức
MS	1=2+3	2	3	4	5	6=7+...+10 0=24+26+28 =30+31	7	8=25+27+29	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	
	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Tổng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾT LUẬN NỘI DUNG TỐ CÁO

Số liệu tính từ ngày 15/12/2020 đến ngày 14/9/2021

(Kèm theo Báo cáo số: 139/BC-SNgV ngày 16/9/2021 của Sở Ngoại vụ)

Đơn vị	Tổng số kết luận phải thực hiện	Số kết luận đi thực hiện xong	Thu hồi cho Nhà nước				Trả lại cho tổ chức, cá nhân								Đã xử lý hành chính			Đã khởi tố							
			Phải thu		Đã thu		Phải trả				Đã trả				Tổng số tổ chức bị xử lý	Tổng số cá nhân bị xử lý	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Số vụ	Số đối tượng	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức					
			Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Số tổ chức phải được trả lại quyền lợi	Số cá nhân phải được trả lại quyền lợi	Tổ chức		Cá nhân		Số tổ chức đã được trả lại quyền lợi	Số cá nhân đã được trả lại quyền lợi							Tổ chức		Cá nhân		
									Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)									Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	
	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Tổng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	